

Bản án số 785/2023/HS-PT
Ngày 12/10/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;
Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội: Bà Trần Thị Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 559/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và đồng phạm phạm các tội “Mua bán người”; “Mua bán người dưới 16 tuổi”; “Giữ người trái pháp luật”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Văn Q; sinh năm 1988, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: số 01/13 phố Lê L, thị trấn Lang Ch, huyện Lang Ch, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L1; có vợ là Vì Thị Ph (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Ngày 22/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Môi giới mại dâm”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/11/2016, Công an huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; tạm giữ ngày 08/12/2021; tạm giam ngày 17/12/2021; có mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1983, tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: số 30/20 Nguyễn Công Tr, phường Đông S, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L1, có vợ là Hoàng Thị D1 và có 03 con; tiền án: Ngày 11/7/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Môi giới mại dâm”; tiền sự: Không; tạm giam ngày 14/7/2022; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q do Tòa án chỉ định:** Luật sư Phạm B - Văn phòng luật sư Thuận V, Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: 16/118 Phan Bội Ch1, phường Tân S, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D do Tòa án chỉ định:** Luật sư Bùi Hữu Ng - Văn phòng luật sư Bùi Hữu Ngh, Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: số 04/562 đường Nguyễn Tr, phường Phú S, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo Q, D do các bị cáo mời:** Các luật sư Nguyễn Doãn H1, Trần Xuân Đ, Lương Văn Th, Trịnh Thị Việt K - Công ty luật TNHH HTC Việt Nam, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

*** Người bị hại không kháng cáo, được Tòa án triệu tập:**

1. Cháu Trương Thị D2, sinh ngày 08/6/2006; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu D2: Ông Trương Văn H2, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1976 (bố, mẹ cháu D2); đều vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn La M1, xã Lộc S, huyện Hậu L1, tỉnh Thanh Hóa.

2. Cháu Đặng Thị Nh, sinh ngày 18/7/2004; trú tại: Thôn 1 Vân, xã Phúc L2, huyện Lục Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

3. Cháu Nguyễn Thị Yến Nh1, sinh ngày 11/11/2008; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nh1: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987 (bố, mẹ chị Nh1); cùng trú tại: thôn Phúc Th1, xã Định L3, huyện Yên Đ1, tỉnh Thanh Hóa; đều vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị D2, chị Nh và chị Nh1: Bà Lê Thu H4 - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; đều vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phan Văn T2, Vũ Thị D3, Hoàng Văn Thức không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 07/12/2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có 3 cháu tên Trương Thị D2, sinh ngày 08/6/2006; cháu Nguyễn Thị Yến Nh1, sinh ngày 11/11/2008 và cháu Đặng Thị Nh (tên gọi khác là Hân), sinh ngày 18/7/2004 bị

đối tượng tên Nguyễn Văn Q giữ tại phòng trọ thuộc khu nhà trọ ở địa chỉ 19/11/97 Đông Tác, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nơi Q thuê trọ) đồng thời yêu cầu các cháu phải trả số tiền 13.000.000 đồng/người thì mới được cho về.

Quá trình điều tra đã xác định được hành vi phạm tội của các đối tượng như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2021, cháu Trương Thị D2, cháu Nguyễn Thị Yến Nh1, cháu Đặng Thị Nh quen biết nhau thông qua các đối tượng tên Minh, sinh năm 2006 quê ở Thanh Hóa (*chưa rõ lai lịch*), Đức (*chưa rõ lai lịch*), Mạnh (*chưa rõ lai lịch*) và Phan Văn T2 đều đang làm công việc "chăn dắt" nhân viên nữ phục vụ quán hát Karaoke tại thành phố Hà Nội. Cả 3 cháu và các đối tượng thuê trọ ở chung cư HH3C, Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Sau thời gian quen biết nhau, cháu Trương Thị D2 và Phan Văn T2 nảy sinh tình cảm, nhận nhau là người yêu. Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên đầu tháng 12/2021, Phan Văn T2 đăng bài trên trang Facebook "Tuyển nhân viên karaoke khu vực Hà Nội" để chuyển nhượng (bán) nhân viên hát karaoke, cụ thể là bán ba cháu D2, Nh, Nh1 cho người khác. Sau khi Phan Văn T2 đăng bài xong thì Vũ Thị D3 bình luận bài viết, chủ động nhắn tin riêng với T2 trên ứng dụng Messenger để trao đổi thông tin. Phan Văn T2 chụp ảnh các cháu D2, Nh, Nh1 rồi gửi hình ảnh qua tin nhắn cho Vũ Thị D3 xem thì Vũ Thị D3 đồng ý với thỏa thuận ban đầu là sẽ mua các cháu D2, Nh, Nh1 với giá 05 triệu đồng/người, số tiền phải trả cho 3 người là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Biết cháu Trương Thị D2 đang có nguyện vọng muốn đi làm nhân viên phục vụ quán hát để kiếm tiền nên Phan Văn T2 lừa gạt cháu D2 bằng cách giả vờ nói: "*Có bà chị làm nhân viên quán hát, công việc đều, lương cao, giờ xuống làm cho chị ấy, có gì thì nghe chị ấy*". Nghe vậy, Trương Thị D2 nói lại với Nh, Nh1 rồi rủ đi cùng thì các cháu này đều đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 04/12/2021, Vũ Thị D3 nhắn tin thương lượng giảm số tiền xuống 13 triệu đồng/3 người thì T2 đồng ý và hẹn Vũ Thị D3 đến Hà Nội để đón người. Khoảng 8 giờ cùng ngày, Vũ Thị D3 đi taxi từ tỉnh Bắc Ninh đến nhà nghỉ Lan Anh ở gần cổng làng Đại Từ, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Lúc này, Phan Văn T2 gặp gỡ, nói chuyện riêng với Vũ Thị D3, thống nhất số tiền bán các cháu D2, Nh, Nh1 là 12.800.000 đồng. Sau đó, Vũ Thị D3 chuyển khoản đủ số tiền 12.800.000 đồng cho T2 từ số tài khoản Ngân hàng MBbank của D3 số 0000479418499 đến tài khoản ngân hàng Techcombank của Phan Văn T2 số 19037211272017, nội dung chuyển khoản là D2 Hân Nh1.

Khi các cháu lên xe để Vũ Thị D3 đưa về Bắc Ninh thì T2 không nói cho D2, Nh, Nh1 biết việc họ đã bị bán. Trương Thị D2 đến huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thì nghe Vũ Thị D3 nói lại việc T2 đã bán các cháu cho Vũ Thị D3. Lúc này, Trương Thị D2 gọi điện hỏi T2 tại sao lại mua bán bằng tiền thì T2 nói được Vũ Thị D3 cho tiền vì giới thiệu các cháu đi làm nhân viên quán hát, nhằm

mục đích cho cháu D2 tin tưởng, không trách móc thêm. Kể từ thời điểm này, Vũ Thị D3 sắp xếp cho ba cháu ở tại nhà nghỉ Ngọc Hương, đường 36, xã Mao Trung, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Do các cháu D2, Nh1, Nh không có giấy tờ tùy thân nên Vũ Thị D3 không sắp xếp cho các cháu này làm nhân viên phục vụ quán Karaoke mà nghĩ ra cách sẽ đăng thông tin lên mạng xã hội Facebook để chuyển nhượng (bán) các cháu cho người khác. Do có nhu cầu tuyển nhân viên nữ làm gái bán dâm trên địa bàn thành phố Thanh Hóa nên Nguyễn Văn Q (đang ở trọ tại số 19/11/97 đường Đông Tác, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) đã nhờ Hoàng Văn Thức tìm giúp các nhân viên nữ về làm cho Q thì Thức đồng ý. Tối ngày 05/12/2021, Hoàng Văn Thức thấy trên mạng Facebook có bài đăng của Vũ Thị D3 về việc trả tiền nợ cho nhân viên nữ thì được đón về làm, Thức đã nhắn tin trên ứng dụng Messenger để trao đổi với Vũ Thị D3 thì D3 nhắn lại "Có ba nhân viên không có chứng minh thư nhân dân, đang nợ tôi số tiền 37 triệu đồng, nếu muốn đón nhân viên thì phải trả số tiền 37 triệu đồng". Đồng thời, Vũ Thị D3 gửi ảnh 3 người này qua Zalo cho Thức; Thức sử dụng nick zalo "Thức Tổng" chuyển tiếp các hình ảnh này đến nick zalo "Nhất Lộc" của Nguyễn Văn Q để cho Q xem. Sau khi nhận được ảnh của 3 cháu gái là D2, Nh1, Nh thì Q đã chuyển hình ảnh của các cháu đến nick zalo "Dũng Nguyễn" của Nguyễn Văn D (là anh trai của Q) và được D nhắn lại "Nhìn tạm". Sau đó, Q nói cho D biết việc sẽ đến tỉnh Hải Dương để đón 3 cháu về làm việc. Do Nguyễn Văn Q không có xe nên Q đã nhờ Thức thuê xe ô tô đi cùng với Q gặp Vũ Thị D3 để thực hiện việc giao dịch, chuyển nhượng người thì Thức đồng ý. Trưa ngày 06/12/2021, Hoàng Văn Thức thuê anh Nguyễn Văn Ba, sinh năm 1991, trú tại thôn Phi Bình, xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe ô tô chở Thức, Q từ thành phố Thanh Hóa đi gặp Vũ Thị D3 để giao dịch, chuyển nhượng người. Trên đường đi, Thức liên lạc với D3 thì được biết địa điểm đón người ở tỉnh Bắc Ninh không phải ở tỉnh Hải Dương. Cũng trong ngày 06/12/2021, khi đã thống nhất hẹn Thức để thực hiện việc mua bán, nhưng tránh việc các cháu nghi ngờ thì Vũ Thị D3 lừa gạt bằng cách nói với ba cháu D2, Nh, Nh1 *"Chị có thằng em ở trong Thanh Hóa, các em vào trong đó đi làm nhân viên quán hát theo hợp đồng đến Tết về, sẽ được chị trả cho 12 triệu đồng/người, dặn khi được hỏi thì phải nói cả 3 đứa sinh năm 2002 và nhận mỗi đứa đang nợ chị số tiền là 12 triệu đồng, đồng thời dặn về Thanh Hóa làm mà bị đánh thì gọi cho chị"*. Khi nghe Vũ Thị D3 dặn dò thì cả 3 cháu đều không biết Vũ Thị D3 đang lừa bán mình nên đồng ý thực hiện như lời D3 nói và lên xe taxi để đi cùng D3. Khoảng 16 giờ ngày 06/02/2021, khi hai bên gặp nhau tại điểm hẹn ở đường QL1A, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Hoàng Văn Thức, Nguyễn Văn Q xuống xe hỏi 3 cháu *"Có phải 3 đứa sinh năm 2001, 2002, đang nợ chị D3 37 triệu hay không?"* 3 cháu trả lời: *"Đúng"*. Thức, Q nói: *"Để anh trả tiền cho chị này rồi bay về làm với bọn anh"* thì các cháu đồng ý vì vẫn chưa biết đã bị Vũ Thị D3 lừa bán. Sau khi thỏa thuận xong, Nguyễn Văn Q đồng ý trả tiền qua giao dịch chuyển khoản đến số

tài khoản ngân hàng của Vũ Thị D3 số 0000479418499. Do Q không có tiền nên đã liên tục gọi điện thoại, nhắn tin zalo cho Nguyễn Văn D để D chuyển tiền cho Vũ Thị D3 để D3 giao người cho Q đưa về Thanh Hóa. Do tài khoản ngân hàng của Vũ Thị D3 bị lỗi không nhận được tiền nên D3 bảo Q chuyển tiền vào tài khoản 19037353131011 của Hà Huy Hoàng, sinh năm 1995, trú tại thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (*là người yêu của Vũ Thị D3*). Lúc này, Nguyễn Văn D nhờ vợ là Hoàng Thị D1, sinh năm 1985, ở số nhà 13/01 đường Lê Ninh, phố Lê Lai, huyện Lang Ch, tỉnh Thanh Hóa chuyển được 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) qua dịch vụ Viettelpay vào tài khoản số 50110001633437 của Nguyễn Văn Q để Q chuyển tiền đến tài khoản của Hoàng; D tiếp tục nhờ bạn là Nguyễn Văn Hiệp, sinh năm 1976, trú tại 08/55 Phùng Khắc Khoan, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa chuyển trực tiếp 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến số tài khoản của Hoàng. Đối với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) còn lại, D chuyển từ số tài khoản 0050198399999 của D vào tài khoản của Vũ Thị D3 khi tài khoản này hết bị lỗi. Đến ngày 12/12/2021, Nguyễn Văn D đã chuyển khoản trả cho Nguyễn Văn Ba số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) là tiền mà Nguyễn Văn Q đã thuê Ba lái xe ô tô chở Q, Thức đi Bắc Ninh đón các nhân viên nữ.

Sau khi đã nhận đủ 37 triệu đồng, Vũ Thị D3 mới đồng ý cho ba cháu D2, Nh1, Nh lên xe cùng Q, Thức về Thanh Hóa. Khi đi đến địa phận tỉnh Ninh Bình thì các cháu nói chuyện với Q, mong muốn được làm nhân viên quán hát. Nghe vậy, Q nói: "*Nhà anh không làm nhân viên hát, chỉ đi tàu nhanh dịch vụ*" - ý là môi giới cho họ đi bán dâm cho khách để hưởng lợi, thì cả 3 cháu đều không đồng ý và mới biết đã bị Vũ Thị D3 lừa. Thấy vậy Q, Thức đã liên lạc với Vũ Thị D3 nhưng D3 không nghe máy.

Do đã bỏ tiền để mua ba cháu D2, Nh1, Nh nên Nguyễn Văn Q quyết định không cho các cháu về mà tiếp tục đưa các cháu đến phòng trọ của mình ở số 19/11/97 đường Đông Tác, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, Q nói: "*Nhà anh không làm nhân viên hát, bọn em phải đi khách tàu nhanh 200 nghìn bọn em 100 nghìn, còn lại phần anh*" nhưng cả 3 cháu nhất quyết không đồng ý. Lúc này, Q nói: "*Anh chuyển khoản 37 triệu cho con D3 bọn em cũng thấy, giờ muốn được về thì phải chuyển trả lại tiền đủ cho anh*". Sau đó, Nguyễn Văn Q yêu cầu họ ngủ trong phòng rồi khóa cửa lại không cho đi đâu, đến khi nào Q nhận được tiền thì mới cho đi khỏi phòng trọ. Đến sáng ngày 07/12/2021, Nguyễn Văn Q lại hỏi các cháu có chịu làm gái bán dâm không thì cả 3 cháu vẫn không đồng ý. Nghe vậy, Q tiếp tục nhấn mạnh việc phải gọi người đến đón và mang theo 13 triệu đồng/người trả cho Q thì Q mới cho họ đi. Kể từ khi mua được ba cháu, Q giữ các cháu tại nhà trọ ở số nhà 19/11/97 Đông Tác, Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa từ tối ngày 06/12/2021 đến 16 giờ 30 phút ngày 07/12/2021 khi được lực lượng Công an đến giải cứu.

Xác định hiện trường, các địa điểm liên quan đến vụ án:

- Xác định hiện trường tại số nhà 19/11/97 Đông Tác, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa:

Hiện trường được xác định tại khu nhà trọ có địa chỉ 19/11/97 Đông Tác, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Khu nhà trọ có cửa ra vào nằm hướng Đông, cửa sắt hai cánh mở hướng ra ngoài. Phía Đông tiếp giáp nhà anh Trường và đường đi lại trong khu phố; phía Nam tiếp giáp nhà trọ của bà Lê Thị Sâm; phía Tây tiếp giáp nhà bà Cao Thị Hòa; phía Bắc tiếp giáp nhà Mai Thị Hoa.

Khu nhà trọ gồm một dãy nhà ngang gồm bốn phòng đánh số thứ tự từ (1) đến (4) dọc hướng Đông - Tây và một phòng số (5) xây đối diện dãy nhà ngang phía trước bên trong khu nhà trọ là nơi đi lại sinh hoạt chung.

Dãy nhà ngang có cửa ra vào mở tại hướng Nam. Phòng số (1) được xác định là nơi ở trọ của Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Văn Sỹ, sinh năm 1983 cùng ở thị trấn Lang Ch, huyện Lang Ch, tỉnh Thanh Hóa.

Phòng thứ 03 (tính từ Đông sang Tây) và được đánh số PIII được xác định theo lời trình bày của Nguyễn Văn Q là nơi ở của các cháu Đặng Thị Nh, Trương Thị D2, Nguyễn Thị Yến Nh1.

Phòng số 03 có cửa ra vào và cửa sổ mở tại tường phía Nam; cửa ra vào một cánh bằng sắt (khung tôn, sắt) sơn màu xanh, mở hướng vào bên trong nhà, bên ngoài có móc khóa và ổ khóa, bên trong có chốt vào tường; Cửa sổ là cửa gỗ hai cánh, mở hướng ra ngoài, cửa sơn màu xanh, bên trong cửa có khung sắt được làm bởi các thanh thép đan lại với nhau; Phần hai cánh cửa được giữ cố định vào khung sắt bằng sợi dây thép buộc vào khung sắt.

- Xác định địa điểm tại khu vực đường QL1A thuộc phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, rà soát camera:

Cơ quan Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh xác định kết quả như sau: Theo chỉ dẫn của bị can Vũ Thị D3 xác định địa điểm Vũ Thị D3 trao đổi (bán) các nhân viên nữ cho Nguyễn Văn Q là khu vực đường QL1A thuộc phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Song song với đường QL1A là đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang. Địa điểm được xác định cách cây xăng số 18 Bò Sơn 30m tính từ hướng cây xăng đi về hướng cầu Bò Sơn.

Qua rà soát khu vực xung quanh địa điểm không xác định có camera nào được lắp đặt.

- Xác định địa điểm tại khu vực nhà nghỉ Ngọc Hương nằm trên đường 36 thuộc thôn Mao Trung, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, rà soát camera: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xác định kết quả như sau: Nhà nghỉ Ngọc Hương nằm trên đường 36, thuộc thôn Mao Trung, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh được xây dựng kiên cố có 05 tầng, có các phòng

cho khách thuê từ tầng 02 đến tầng 05, Tầng số 04 có 03 phòng nghỉ được đánh số từ 401-403. Nhà nghỉ được lắp đặt camera. Tuy Nh1ên, dữ liệu camera chỉ lưu trữ được 04 đến 05 ngày, kiểm tra trực tiếp camera, không còn dữ liệu ngày 04/12/2021. Cho người quản lý nhà nghỉ quan sát để xác định việc Vũ Thị D3 có đến thuê phòng tại nhà nghỉ ngày 04/12/2021 thì người quản lý không quen biết Vũ Thị D3. Hiện tại nhà nghỉ không lưu giữ thông tin khách hàng thuê phòng nghỉ nên không nhớ được có cho Vũ Thị D3 thuê phòng nghỉ vào ngày 04/12/2021 hay không.

- Xác định địa điểm tại khu vực nhà nghỉ Lan Anh số 106 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, rà soát camera Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội xác định kết quả như sau: Nhà nghỉ Lan Anh được xây dựng kiên cố có 06 tầng, 01 tum, có 36 phòng dùng để cho khách thuê nghỉ. Tại vị trí tầng 01 của nhà nghỉ có quầy lễ tân bên trên quầy được lắp đặt 01 camera. Kiểm tra camera trực tiếp và qua báo cáo của chủ nhà nghỉ xác định thời gian lưu trữ của camera là 04 đến 05 ngày sau đó dữ liệu sẽ bị xóa đi. Qua kiểm tra xác định không có dữ liệu của các ngày mùng 03, 04/12/2021. Kiểm tra sổ ghi chép của nhà nghỉ thì xác định nhà nghỉ không có sổ ghi chép lịch sử khách ra vào thuê phòng nhà nghỉ. Cho chủ nhà nghỉ xem ảnh Phan Văn T2 và các cháu Nh, D2, Nh1 để xác định họ có vào nhà nghỉ thuê phòng nghỉ tại đây không thì chủ nhà nghỉ cho biết do lượng khách ra vào nhà nghỉ Nh1ều, thời gian đã lâu nên chủ nhà nghỉ không rõ họ có thuê phòng nghỉ tại đây hay không.

- Xác định địa điểm tại căn hộ 2208-HH3C phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội ngày 24/02/2022:

Cơ quan CSĐT phối hợp với Công an phường Hoàng Liệt xác minh trực tiếp tại căn hộ 2208-HH3C xác định: Hiện tại có anh Lê Ngọc Dũng, sinh năm 1971 và chị Nguyễn Thị Mai (vợ anh Dũng), sinh năm 1964 là chủ căn hộ 2208-HH3C là chủ căn hộ. Ngoài anh Dũng, chị Mai ra thì không có ai tên Minh, Đức, Mạnh đang cư trú tại địa chỉ nêu trên. Vợ chồng anh Dũng cũng không quen biết ai tên là Minh, Đức, Mạnh.

Về số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo trong vụ án.

Đối với Phan Văn T2: Phan Văn T2 đã bán các cháu D2, Nh, Nh1 cho Vũ Thị D3 để hưởng lợi số tiền là 12.800.000 đồng.

Đối với Vũ Thị D3: Sau khi D3 mua được các cháu trên từ Phan Văn T2, D3 đã bán các cháu cho Nguyễn Văn Q với giá 37.000.000 đồng. Do đó số tiền hưởng lợi của D3 là 24.200.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn Q. Sau khi bỏ ra số tiền 37.000.000 đồng để mua các cháu D2, Nh, Nh1. Mục đích là để đưa các cháu đi bán dâm trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, số tiền thu được từ việc bán dâm sẽ chia đôi, trả dần vào số tiền Q đã mua các cháu. Tuy nhiên, trong vụ án này, do đã bị CQCSĐT Công an tỉnh

Thanh Hóa phát hiện, ngăn chặn kịp thời nên Nguyễn Văn Q chưa được hưởng lợi.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng của cháu Đặng Thị Nh: Khi bị Q giữ tại phòng trọ. Q yêu cầu các cháu phải trả 13.000.000VNĐ/cháu cho Q thì mới được về nên cháu Nh đã đưa trước cho Q số tiền là 3.000.000 đồng và xin Q chờ để nhờ người đến trả nốt 10 triệu đồng. Khi làm việc với Cơ quan Công an, Nguyễn Văn Q nhận thức được hành vi của mình nên đã tự nguyện trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho cháu Đặng Thị Nh.

Đối với Hoàng Văn Thúc, Nguyễn Văn D: đồng phạm với vai trò giúp sức cho Q, chưa được hưởng lợi trong vụ án này.

Về phần trách nhiệm dân sự: Các bị hại Trương Thị D2, Nguyễn Thị Yến Nh1, Đặng Thị Nh cùng gia đình thống nhất không yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần dân sự.

Đặng Thị Nh đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Thúc, yêu cầu xử lý nghiêm hành vi của Vũ Thị D3 theo quy định của pháp luật.

Trương Thị D2 đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Q, yêu cầu xử lý nghiêm hành vi của Vũ Thị D3.

Nguyễn Thị Yến Nh1 đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Q, yêu cầu xử lý nghiêm hành vi của Vũ Thị D3, Nguyễn Văn Thúc theo quy định của pháp luật.

*** Các tình tiết khác có liên quan trong vụ án**

- Đối với Nguyễn Văn Ba là người được Hoàng Văn Thúc thuê lái xe ô tô chở Q, Thúc đi đến tỉnh Bắc Ninh để giao dịch, mua các nhân viên nữ. Tuy nhiên, Nguyễn Văn Ba không được Thúc, Q trao đổi, bàn bạc trước về việc này. Nguyễn Văn Ba khai báo trên đường đi và trên đường về chỉ tập trung lái xe, không biết nội dung các bị cáo trao đổi với nhau trên xe. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Ba.

- Đối với Hoàng Thị D1, Nguyễn Văn Hiệp là những người được Nguyễn Văn D nhờ chuyển tiền cho Q vay, nhưng họ không biết việc chuyển tiền là để giúp Nguyễn Văn Q mua người từ Vũ Thị D3. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Thị D1, Nguyễn Văn Hiệp.

- Đối với Nguyễn Văn Sỹ là anh trai, ở cùng với Nguyễn Văn Q nhà trọ ở địa chỉ số nhà 19/11/97 Đông Tác, Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, Không có căn cứ chứng minh Sỹ biết và tham gia giúp sức cho Nguyễn Văn Q thực hiện hành vi giữ các cháu D3, Nh, Nh1 trái pháp luật nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn Sỹ.

- Đối với các đối tượng tên Minh, Đức, Mạnh và Toàn (người Hà Giang) do không xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để triệu tập

làm việc. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, nếu đủ cơ sở sẽ xem xét xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

- Đối với Hà Huy Hoàng là người được Vũ Thị D3 mượn tài khoản để Nguyễn Văn Q nhờ người chuyển tiền đến, tuy nhiên Hoàng không biết đó là số tiền D3 bán 03 cháu gái, bản thân Hoàng không được hưởng lợi từ việc này. Đối với Trần Văn Tuyên là người được Vũ Thị D3 thuê lái xe taxi chở D3 đi đến thành phố Hà Nội gặp Phan Văn T2 để tiếp nhận các cháu gái trong ngày 04/12/2021 và chở Vũ Thị D3 cùng các cháu gái đi gặp Q, Thức trong ngày 06/12/2021 để chuyển giao các cháu cho Q, Thức. Tuy nhiên, Trần Văn Tuyên chỉ thực hiện công việc lái xe taxi kiếm tiền, không biết nội dung các cuộc giao dịch, mua bán người giữa Vũ Thị D3 với Phan Văn T2, giữa Vũ Thị D3 với Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Thức. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hoàng, Tuyên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST ngày 14/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm các tội “Mua bán người”, “Mua bán người dưới 16 tuổi”, “Giữ người trái pháp luật”. Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 150, điểm e khoản 2 Điều 151, điểm d, e khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán người”, 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 21 năm tù. Tổng hợp với 36 tháng tù tại Bản án số 25/2021/HS-PT ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi tư) năm tù. Thời gian chấp hành án kể từ ngày 08/12/2021 (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/9/2020 đến ngày 25/9/2020 của Bản án số 125/2021 HSPT ngày 22/7/2021).

Áp dụng điểm g khoản 3 Điều 151, Điều 17, Điều 58, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 18 (mười tám) năm tù; tổng hợp với 36 tháng tù tại Bản án số 106/2017/HS-PT ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án 21 (hai mươi một) năm tù. Thời gian chấp hành án kể từ ngày 14/7/2022 (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2016 đến ngày 24/12/2016 của Bản án số 106/2017/HSPT ngày 11/7/2017).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phan Văn T2, Vũ Thị D3 và Hoàng Văn Thức, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 24, 25/4/2023, các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Q đều có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị minh oan cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Q, D có quan điểm:

Đối với bị cáo Q: Bị cáo Q không phạm tội “Mua bán người”, “Mua bán người dưới 16 tuổi”, “Giữ người trái pháp luật”. Việc giao dịch giữa bị cáo Vũ Thị D3 và bị cáo Q không phải là hành vi mua bán người mà là hành vi xác lập một giao dịch trả nợ thay, chuyển quyền, chuyển nghĩa vụ được quy định tại Điều 365 và Điều 370 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đồng thời xác định bị cáo Q là nạn nhân từ hành vi lừa đảo của bị cáo Vũ Thị D3. Khu trọ có 5 phòng trọ, Q chỉ thuê 2 phòng, 1 Q vẫn ở từ trước và 1 phòng Q thuê cho nhân viên ở. Các bị hại có điện thoại và vẫn được sử dụng bình thường liên lạc với người thân để lo tiền trả lại cho Q. Tại thời điểm đêm 06/12/2021 khi về đến thành phố Thanh Hóa đã 11-12h đêm khi biết bị Vũ Thị D3 lừa thì Q và các bị hại đã cố gắng liên hệ với Vũ Thị D3 nhưng không liên lạc được, không ai biết địa chỉ của Vũ Thị D3, kể cả lúc đó Q có cho các bị hại xuống xe thì các bị hại cũng không biết đi đâu về đâu, thậm chí cháu Nh1 còn không có điện thoại trong người. Bản thân Q đã hỗ trợ cho các bị hại chỗ ở an toàn, cho ăn uống đầy đủ, cho nghỉ ngơi, cho tiếp xúc với mọi người, Q chưa có hành động nào ép buộc, đánh đập các bị hại. Cần xem xét nội dung trao đổi của Vũ Thị D3 và Phan Văn T2 có sai bản chất sự việc hay không?

Đối với bị cáo D: Việc Q chuyển hình ảnh các bị hại cho D qua zalo là chuyện bình thường, giả sử D có biết việc Q làm thì D cũng không phạm tội. Q điện cho D vay tiền chứ không phải D chuyển tiền cho Q để mua các bị hại, D không có tiền nên hỏi vay người khác để chuyển cho Q, thời gian này D đi làm gỗ ở Nghệ An 4 tháng. Một số tin nhắn zalo giữa Q và D cũng không thể hiện căn cứ buộc tội D. 3 cháu D2, Nh1, Nh đã giúp Vũ Thị D3 lừa đảo chiếm đoạt số tiền 37 triệu đồng của Q. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Văn D về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” là không khách quan. Việc D chuyển tiền cho Q chỉ là giao dịch dân sự.

Các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại và không kết tội đối với Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn D.

Bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Nguyễn Văn D: Nhất trí với ý kiến của các luật sư bào chữa trình bày và không bổ sung gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Các bị hại không biết giao dịch mua bán giữa Phan Văn T2 và Vũ Thị D3, khi đi đến Bắc Ninh, nghe D3 nói chuyện thì các cháu mới biết đã bị T2 bán cho D3. Từ ngày 05 đến ngày 06/12/2021, sau khi trao đổi với nhau, bị cáo Q và bị

cáo Thúc thỏa thuận trả tiền cho D3 với mong muốn nhận 3 bị hại về Thanh Hóa mục đích làm gái bán dâm cho Q. Để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Vũ Thị D3 đã nói dối với 3 bị hại là giới thiệu họ vào Thanh Hoá làm nhân viên quán hát ở Thanh Hoá nhằm dễ dàng chuyển giao người cho Q, bản thân Q đã chuyển số tiền 37.000.000 đồng cho Vũ Thị D3, mong muốn được tiếp nhận 3 bị hại. Ngoài ra, bị cáo Q cũng thừa nhận tiếp nhận 3 bị hại với mục đích để làm gái mại dâm, việc chưa thực hiện được hành vi này là ngoài ý muốn của Q. Sau đó, Q yêu cầu họ ngủ trong phòng trọ rồi khóa cửa lại không cho đi đâu, đến khi nào Q nhận được tiền thì mới cho đi khỏi phòng trọ. Đến sáng ngày 07/12/2021, Q lại hỏi các cháu có chịu làm gái bán dâm không thì cả 3 cháu vẫn không đồng ý. Nghe vậy, Q tiếp tục nhấn mạnh việc phải gọi người đến đón và mang theo 13 triệu đồng/người trả cho Q thì Q mới cho họ đi. Kể từ khi mua được ba cháu, Q giữ các cháu tại phòng trọ ở số nhà 19/11/97 Đông Tác, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa từ tối ngày 06/12/2021 đến 16h30 phút ngày 07/12/2021 khi được lực lượng Công an đến giải cứu.

Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Nguyễn Văn Q phạm các tội “Mua bán người”. “Mua bán người dưới 16 tuổi”; “Giữ người trái pháp luật”. Bị cáo Phạm Văn T2, Vũ Thị D3 phạm các tội “Mua bán người”. “Mua bán người dưới 16 tuổi”. Bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Thúc phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Thúc giúp sức tích cực cho Q thực hiện được việc kết nối giao dịch, chuyển tiền rồi mua người từ Vũ Thị D3, kể từ thời điểm này hành vi mua bán người đã hoàn thành. Do vậy đủ căn cứ xác định Thúc, D đồng phạm với Nguyễn Văn Q trong việc mua bán người là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Thúc về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” mà không xem xét truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Mua bán người” là không thống nhất, mâu thuẫn với việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Q, Phan Văn T2, Vũ Thị D3 về cùng hành vi phạm tội. Ngoài ra, bản án sơ thẩm chưa xem xét tính chất đồng phạm của bị cáo Vũ Thị D3 để phân hóa vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án.

Do các cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để truy tố, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn D trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với các bị cáo không có kháng cáo Hoàng Văn Thúc, Phạm Văn T2, Vũ Thị D3 không có kháng cáo, tuy nhiên khi xem xét đến yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Q, bị cáo D thì Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ có nhận định phù hợp tại phần nội dung.

[2]. Về nội dung, xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn D, thấy:

[2.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q:

Căn cứ vào Đơn xin đầu thú, tự thú của Nguyễn Văn Q ngày 07/12/2021 do chính tay bị cáo Q viết, có chữ ký xác nhận của Điều tra viên (BL109), Q tự viết “Sáng ngày 06/12/2021 anh Thúc (người tôi mới quen biết) gọi điện thoại cho tôi nói là có ba đứa ở Hải Dương nợ chủ 37 triệu, ngoài đó đang dịch COVID nên bọn đó không làm gì được, ra đó đưa tiền mà mua bọn nó về. Do tôi đang cần nhân viên đi bán dâm tại TP. Thanh Hóa nên tôi đồng ý đi gặp chủ của 3 đứa đó... Sau khi trao đổi với chị D3 tôi đồng ý chuyển cho chị D3 37 triệu đồng để mua 3 nhân viên nữa này để về làm với tôi”. Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, đầu thú hồi 21h10’ ngày 07/12/2021 (BL110-111); Bản tự khai của Q ngày 07/12/2021, 16/12/2021 (BL161-162,206), Q khai: “... sau khi chuyển tiền cho Vũ Thị D3 xong Q đưa 3 nhân viên lên xe đi về Thanh Hóa, khi về đến Ninh Bình Q nói với họ là nhà anh không làm nhân viên hát chỉ đi tàu nhanh dịch vụ thôi thì 3 người họ nói thế thì bọn em bị bà D3 lừa rồi, Q liên lạc lại với D3 nhưng không được, do Q đã chuộc 3 nhân viên này về nên Q đưa về phòng trọ của Q ở đường Đông Tác, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa. Tại đây Q yêu cầu họ đồng ý bán dâm cho khách tuy nhiên họ không đồng ý và đòi đi về, Q nói với họ nếu về thì trả 37 triệu cho Q, sau đó Q yêu cầu họ ngủ lại phòng trọ, không đi đâu, khi nào nhận đủ tiền thì cho họ đi. Lúc này anh Sỹ là anh trai Q ra khóa cửa cổng rồi vào phòng ngay đầu cổng mà Q đã thuê để hai anh em ngủ, 3 nhân viên ngủ ở phòng trọ phía trong cùng” (BL 206) “...Sáng ngày 07/12/2021 Q dậy nấu cơm và gọi các nhân viên dậy tiếp tục hỏi họ có đồng ý làm gái bán dâm không vì Q cho họ suy nghĩ 1 đêm nhưng họ không đồng ý, Q tiếp tục nhấn mạnh việc bảo gọi người đến đón và mang theo tiền trả Q thì Q cho họ đi thì họ đồng ý và bảo Q chờ họ gọi người đến đón. Khoảng 16 giờ ngày 07/12/2021 Cơ quan công an đến kiểm tra và mời mọi người về làm việc, lúc đó 3 nhân viên đang nằm trong phòng còn Q đang ngồi uống nước ở cổng nhà trọ” (BL 162) Biên bản sự việc hồi 16h30 phút ngày 07/12/2021

(BL163) Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có 3 cháu tên Trương Thị D2, sinh ngày 08/6/2006; cháu Nguyễn Thị Yến Nh1, sinh ngày 11/11/2008 và cháu Đặng Thị Nh (tên gọi khác là Hân), sinh ngày 18/7/2004 bị đối tượng tên Nguyễn Văn Q giữ tại phòng trọ thuộc khu nhà trọ ở địa chỉ 19/11/97 Đông Tác, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nơi Q thuê trọ) đồng thời yêu cầu các cháu phải trả số tiền 13.000.000 đồng/người thì mới được cho về. Đơn xin đầu thú của Phan Văn T2 ngày 10/12/2021 (BL 229) về việc: *“Tối ngày 06/12/2021, Trương Thị D2 nhắn tin cho T2 về việc bị chị Vũ Thị D3 lừa bán về Thanh Hóa cho một người lạ để ép đi làm gái. Đến chiều ngày 07/12/2021 T2 đã trình báo công an 113 và được hướng dẫn gọi về công an Thanh Hóa và công an đã giải cứu D2, Nh1, Nh”*.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo kể từ khi đầu thú vào ngày 07/12/2021 đến 16/12/2021 (BL 200-205, 297-209) phù hợp với lời khai của các bị cáo Vũ Thị D3, Hoàng Văn Thúc; phù hợp với lời khai của các bị hại Trương Thị D2, Đặng Thị Nh, Nguyễn Thị Yến Nh1; phù hợp với các biên bản nhận dạng, các bản sao kê tài khoản chuyển tiền ngân hàng, các bản chụp tin nhắn zalo giữa Thúc và Q, Q và D, biên bản xác định hiện trường, biên bản xác định vị trí, lời khai của bị cáo Q tại phiên tòa sơ thẩm, Q khẳng định trong quá trình điều tra không bị ép cung (BL 1040) và một số tài liệu khác thu giữ trong hồ sơ vụ án kết luận:

Ngày 04/12/2021, tại trước cổng nhà nghỉ Lan Anh ở cổng làng Đại Từ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Phan Văn T2 đã có hành vi bán các cháu D2, Nh, Nh1 cho Vũ Thị D3 để lấy số tiền 12.800.000 đồng. Sau khi mua 3 cháu, từ ngày 04/12 đến ngày 06/12/2021, Vũ Thị D3 đăng bài trên Facebook về việc bán 3 nhân viên nữ và do Nguyễn Văn Q đã nhờ Hoàng Văn Thúc tìm giúp các nhân viên nữ về làm gái bán dâm nên Thúc đã nhắn tin trên ứng dụng Messenger cho Vũ Thị D3 thì D3 nhắn lại *“Có ba nhân viên không có chứng minh thư nhân dân, đang nợ tôi số tiền 37 triệu đồng, nếu muốn đón nhân viên thì phải trả số tiền 37 triệu đồng”*. D3 gửi ảnh 3 người này qua zalo cho Thúc; Thúc sử dụng nick zalo “Thúc Tổng” chuyển tiếp các hình ảnh này đến nick zalo “Nhất Lộc” của Q để Q xem. Sau khi nhận được ảnh của 3 cháu gái là D2, Nh1, Nh thì Q đã chuyển hình ảnh của các cháu đến nick zalo “Dũng Nguyễn” của Nguyễn Văn D (là anh trai của Q) và được D nhắn lại *“Nhìn tạm”*. Sau đó, Q nói cho D biết việc sẽ đến tỉnh Hải Dương để đón 3 cháu về làm việc. Trưa ngày 06/12/2021, Thúc, Q gặp Vũ Thị D3 và các bị hại tại tỉnh Bắc Ninh. Để việc mua bán suôn sẻ, tránh việc các cháu nghi ngờ thì Vũ Thị D3 lừa gạt bằng cách nói với ba cháu D2, Nh, Nh1 *“Chị có thằng em ở trong Thanh Hóa, các em vào trong đó đi làm nhân viên quán hát theo hợp đồng đến Tết về, sẽ được chị trả cho 12 triệu đồng/người, dặn khi được hỏi thì phải nói cả 3 đứa sinh năm 2002 và nhận mỗi đứa đang nợ chị số tiền là 12 triệu đồng, đồng thời dặn về*

Thanh Hóa làm mà bị đánh thì gọi cho chị”. Khi nghe Vũ Thị D3 dặn dò thì cả 3 cháu đều không biết D3 đang lừa bán mình nên đồng ý thực hiện như lời D3 nói. Khoảng 16 giờ ngày 06/12/2021, Q, Thức gặp Vũ Thị D3 và 3 cháu tại điểm hẹn ở đường QL1A, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Thức, Q xuống xe hỏi 3 cháu *“Có phải 3 đứa bay sinh năm 2001, 2002 đang nợ chị D3 37 triệu hay không?”* 3 cháu trả lời *“Đúng”*. Thức, Q nói *“Để anh trả tiền cho chị này rồi bay về làm với bọn anh”* thì các cháu đồng ý vì vẫn chưa biết đã bị Vũ Thị D3 lừa bán. Sau khi thỏa thuận xong, Q đồng ý trả tiền qua giao dịch chuyển khoản đến số tài khoản Ngân hàng MBbank của Vũ Thị D3 số 0000479418499. Do Q không có tiền nên đã liên tục gọi điện thoại, nhắn tin zalo cho D để D chuyển tiền cho Vũ Thị D3 để D3 giao người cho Q đưa về Thanh Hóa. Do tài khoản ngân hàng của Vũ Thị D3 bị lỗi không nhận được tiền nên Vũ Thị D3 bảo Q chuyển tiền vào tài khoản 19037353131011 của Hà Huy Hoàng, sinh năm 1995, trú tại thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (là người yêu của D3). Lúc này, D nhờ vợ là Hoàng Thị D1, sinh năm 1985, ở số nhà 13/01 đường Lê Ninh, phố Lê Lai, huyện Lang Ch, tỉnh Thanh Hóa chuyển được 15.000.000 đồng qua dịch vụ Viettelpay vào tài khoản số 50110001633437 của Q để Q chuyển tiền đến tài khoản của Hoàng; D tiếp tục nhờ bạn là Nguyễn Văn Hiệp, sinh năm 1976, trú tại 08/55 Phùng Khắc Khoan, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa chuyển trực tiếp 20.000.000 đồng đến số tài khoản của Hoàng. Đối với số tiền 2.000.000 đồng còn lại, D chuyển từ số tài khoản 0050198399999 của D vào tài khoản của Vũ Thị D3 khi tài khoản này hết bị lỗi. Đến ngày 12/12/2021, D đã chuyển khoản trả cho Nguyễn Văn Ba số tiền 1.000.000 đồng là tiền mà Q đã thuê Ba lái xe ô tô chở Q, Thức đi Bắc Ninh đón các nhân viên nữ.

Sau khi đã nhận đủ 37 triệu đồng, Vũ Thị D3 mới đồng ý cho ba cháu D2, Nh1, Nh lên xe cùng Q, Thức về Thanh Hóa. Khi đi đến địa phận tỉnh Ninh Bình thì các cháu nói chuyện với Q, mong muốn được làm nhân viên quán hát. Nghe vậy, Q nói: *“Nhà anh không làm nhân viên hát, chỉ đi tàu nhanh dịch vụ”*- ý là môi giới cho họ đi bán dâm cho khách để hưởng lợi, thì cả 3 cháu đều không đồng ý và mới biết đã bị Vũ Thị D3 lừa. Thấy vậy Q, Thức đã liên lạc với Vũ Thị D3 nhưng D3 không nghe máy. Do đã bỏ tiền để mua 3 cháu nên Q quyết định không cho các cháu về mà tiếp tục đưa các cháu đến phòng trọ của mình ở thành phố Thanh Hóa. Tại đây, Q nói *“Nhà anh không làm nhân viên hát, bọn em phải đi khách tàu nhanh 200 nghìn, bọn em 100 nghìn, còn lại phần anh”* nhưng cả 3 cháu nhất quyết không đồng ý. Lúc này, Q nói *“Anh chuyển khoản 37 triệu cho con D3 bọn em cũng thấy, giờ muốn được về thì phải chuyển trả lại tiền đủ cho anh”*. Sau đó, Q yêu cầu họ ngủ trong phòng rồi khóa cửa lại không cho đi đâu, đến khi nào Q nhận được tiền thì mới cho đi khỏi phòng trọ. Đến sáng ngày 07/12/2021, Q lại hỏi các cháu có chịu làm gái bán dâm không thì cả 3 cháu vẫn không đồng ý. Nghe vậy, Q tiếp tục nhấn mạnh việc phải gọi

người đến đón và mang theo 13 triệu đồng/người trả cho Q thì Q mới cho họ đi. Kể từ khi mua được 3 cháu, Q giữ các cháu tại nhà trọ ở số nhà 19/11/97 Đông Tác, Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa từ tối ngày 06/12/2021 đến 16 giờ 30 phút ngày 07/12/2021 khi được lực lượng Công an đến giải cứu.

Như vậy, Nguyễn Văn Q có hành vi mua lại 3 cháu (Trương Thị D2, sinh ngày 08/6/2006, Nguyễn Thị Yến Nh1, sinh ngày 11/11/2008 và Đặng Thị Nh, sinh ngày 18/7/2004) với giá 37.000.000 đồng từ Vũ Thị D3 trong ngày 06/12/2021 mục đích để làm gái mại dâm. Khi 3 cháu kiên quyết không đồng ý đi làm gái mại dâm thì Q đã giữ các cháu tại nhà thuê trọ của mình ở 19/11/97 Đông Tác, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa từ tối ngày 06/12/2021 đến 16 giờ 30 phút ngày 07/12/2021, yêu cầu mỗi cháu phải trả cho Q số tiền 13.000.000 đồng/cháu hoặc làm gái mại dâm trừ nợ dần vào số tiền đã mua thì mới cho về, các cháu tiếp tục không đồng ý và nhắn tin cho Phan Văn Tiền trình báo Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến khi lực lượng Công an đến làm việc, các cháu mới được giải cứu.

Xét thấy, giữa các bị hại và các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Thị D3 không có mối quan hệ quen biết, các bị hại không nợ tiền bị cáo Q, cũng không vay mượn và không có trách nhiệm phải trả nợ cho bị cáo Vũ Thị D3 bởi việc chuyển nhượng người, giao tiền giữa Vũ Thị D3 và Phan Văn T2 là hành vi mua bán người, mua bán người dưới 16 tuổi, là vi phạm pháp luật. Các bị hại không biết giao dịch mua bán giữa Phan Văn T2 và Vũ Thị D3, khi đến Bắc Ninh, nghe D3 nói chuyện thì mới biết đã bị T2 bán cho Vũ Thị D3. Từ ngày 05 đến ngày 06/12/2021, sau khi trao đổi với nhau, các bị cáo Q và Thức thỏa thuận trả tiền cho Vũ Thị D3 với mong muốn nhận 3 bị hại về Thanh Hóa mục đích làm gái bán dâm cho Q. Để thực hiện hành vi phạm tội, Vũ Thị D3 đã nói dối với 3 bị hại là giới thiệu họ vào Thanh Hoá làm nhân viên quán hát ở Thanh Hoá nhằm dễ dàng chuyển giao người cho Q, bản thân Q đã chuyển số tiền 37.000.000 đồng cho Vũ Thị D3, mong muốn được tiếp nhận 3 bị hại. Ngoài ra, bị cáo Q cũng thừa nhận tiếp nhận 3 bị hại với mục đích để làm gái mại dâm, chưa thực hiện được hành vi này là ngoài ý muốn của bị cáo Q.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q về các tội “Mua bán người”, “Mua bán người dưới 16 tuổi”, “Giữ người trái pháp luật” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 150; điểm c khoản 2 Điều 151; điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[2.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn D:

Căn cứ vào bản tự khai của bị cáo Nguyễn Văn Q ngày 16/2/2022 (BL 219); Căn cứ vào bản chụp tin nhắn zalo giữa Q và D (BL 167-199, 483-450); Căn cứ và Bản liệt kê list danh sách điện thoại thể hiện cuộc trò chuyện giữa Vũ Thị D3 và D trong ngày 06/12/2021 (gồm 12 cuộc điện thoại, 502 giây) (BL 105-108); Tài liệu D chuyển tiền cho D3 2 triệu đồng (BL số 522-523; 521); lời

khai của D và Q tại Cơ quan điều tra giải thích về nội dung tin nhắn zalo; lời khai của bị cáo Vũ Thị D3 (BL số 347-348); lời khai của Hoàng Thị D1 (vợ D về số điện thoại D sử dụng 0921111789 (BL 572-573); lời khai của D tại cơ quan điều tra về số điện thoại D sử dụng 0921111789 (BL 493); bị cáo D đã có tiền án về tội “Môi giới mại dâm” chưa được xóa án tích, cùng các tài liệu điều tra khác, có đủ cơ sở kết luận: D là người biết rõ việc Q đi đến thành phố Bắc Ninh gặp Vũ Thị D3 để đón các nhân viên nữ về làm việc cho Q nhưng không biết làm công việc gì và biết có việc giao tiền thì mới nhận được người. Nguyễn Văn D khai nại cho rằng bản thân không biết Q mượn tiền để làm gì, nhưng trên cơ sở logic diễn biến sự việc, nội dung tin nhắn zalo mà D đã nhắn với Q, lời khai của D và Q về nội dung tin nhắn zalo; lời khai của Vũ Thị D3, lời khai của D về số điện thoại D sử dụng 0921111789 (BL 493) khẳng định D biết và nhận thức được việc D đang giúp Q chuyển tiền cho Vũ Thị D3 để Q tiếp nhận (mua) được các cháu D2, Nh1, Nh về Thanh Hóa làm việc.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” theo điểm g khoản 3 Điều 151 Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

Tuy nhiên, trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định Hoàng Văn Thúc, Nguyễn Văn D đều giúp sức tích cực cho Nguyễn Văn Q thực hiện được việc kết nối giao dịch, chuyển tiền rồi mua người từ Vũ Thị D3, kể từ thời điểm này hành vi mua bán người đã hoàn thành. Do chưa đủ căn cứ để chứng minh Hoàng Văn Thúc, Nguyễn Văn D có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc dùng thủ đoạn khác trước khi thực hiện việc giúp sức cho Q tiếp nhận người để giao tiền, nên chưa đủ căn cứ để xác định D, Thúc đồng phạm với Nguyễn Văn Q về tội “Mua bán người” quy định tại Điều 150 Bộ luật hình sự.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định Hoàng Văn Thúc, Nguyễn Văn D đồng phạm với Nguyễn Văn Q và xét xử về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” (cháu Trương Thị D2, sinh ngày 08/6/2006, cháu Nguyễn Thị Yến Nh1, sinh ngày 11/11/2008) mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố là có căn cứ pháp luật. Song đối với hành vi mua bán người (Đặng Thị Nh, sinh ngày 18/7/2004) trên 16 tuổi; bị cáo D, Thúc đã cùng với Nguyễn Văn Q, Phan Văn T2, Vũ Thị D3 thực hiện việc kết nối giao dịch, chuyển tiền rồi mua người từ Vũ Thị D3, nếu không có việc D, Thúc thực hiện việc kết nối, chuyển tiền để Q liên hệ với Vũ Thị D3, Phan Văn T2 thì việc mua bán Đặng Thị Nh giữa Q và D3, T2 không thể thực hiện được. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định do chưa đủ căn cứ để chứng minh Hoàng Văn Thúc, Nguyễn Văn D có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc dùng thủ đoạn khác trước khi thực hiện việc giúp sức cho Q tiếp nhận người để giao tiền, nên chưa đủ căn cứ để xác định D, Thúc đồng phạm với Nguyễn Văn Q về tội “Mua bán người” quy định tại Điều 150

Bộ luật hình sự là chưa đủ căn cứ vững chắc; bỏ lọt hành vi phạm phạm tội; mâu thuẫn đối với việc truy tố trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Q, Phan Văn Tiền, Vũ Thị D3 về cùng hành vi phạm tội; cũng như xem xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án này khi quyết định hình phạt.

Những thiếu sót này Toà án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy cần huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa để điều tra lại vụ án đối Nguyễn Văn D, Hoàng Văn Thức có vai trò đồng phạm với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phan Văn T2, Vũ Thị D3 về hành vi mua bán người theo đúng quy định như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Hà Nội. Do đó, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D được chấp nhận một phần.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D không phù hợp toàn bộ với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận toàn bộ và chỉ được chấp nhận một phần.

[5]. Về án phí: Do huỷ bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D; Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa; chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa để điều tra lại vụ án theo quy định.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Phan Văn T2, Vũ Thị D3, Hoàng Văn Thức cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý lại vụ án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TTG - Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo Q, D, T2, D3, Thúc (qua TTG);
- NBH, ĐDBH (theo đ/c);
- Lưu HSVA, P.HCTP.

Phạm Việt Hà